

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI

Bản án số: 03/2025/DS-ST

Ngày: 15/4/2025

*“V/v: Tranh chấp về hợp
đồng dân sự vay tài sản”.*

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Huy Viễn.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Minh.

2. Bà Ngô Thị Tuyết Mai.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Lê Thị Ánh Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 15/4/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-DS, ngày 25 tháng 7 năm 2024, về việc: *“Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐST-DS, ngày 13/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2023/QĐ-HPT, ngày 27/3/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị Ng, sinh năm 1956; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai - có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị Ch, sinh năm 1966; địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai – vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 24/7/2024, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Phạm Thị Ng trình bày: Trước đây, bà Huỳnh Thị Ch nhiều lần vay tiền của tôi để làm ăn. Đến ngày 03/3/2023 hai bên tính toán lại thì bà Ch còn nợ của tôi tổng cộng là 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng). Tại thời điểm này, bà Ch nêu lý do làm ăn thất bại nên chưa có tiền trả nợ cho tôi đồng thời xin khất nợ và đề nghị tôi không tính lãi đối với số tiền này nữa. Tôi đã đồng ý không tính lãi và giãn nợ cho bà trong thời hạn 01 năm và cũng trong ngày 03/3/2023 bà Ch đã viết cho tôi 01 Giấy mượn tiền, hẹn đến ngày 03/3/2024 (tuy nhiên trong giấy bà Ch ghi nhầm là ngày 03/3/3023) sẽ trả dứt điểm số nợ đó cho tôi. Tuy nhiên, đến hạn bà Ch vẫn không chịu trả nợ cho tôi dù tôi đã rất nhiều lần yêu cầu. Nay do bà Ch không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi nên tôi khởi kiện

yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà phải trả lại cho tôi số tiền 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng) nói trên. Ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

***Đối với bị đơn trong vụ án là bà Huỳnh Thị Ch:** Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải, thông báo về phiên hoà giải; Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên toà theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Ch không đến Toà án để làm việc cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Phạm Thị Ng và không cung cấp cho Toà án tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong việc xây dựng hồ sơ vụ án, tiến hành các thủ tục tố tụng; việc chấp hành pháp luật của các đương sự và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa, khẳng định: Toà án đã xác định đúng quan hệ tranh chấp; các thủ tục tố tụng được đảm bảo đúng thời hạn theo đúng quy định của pháp luật, riêng thời hạn chuẩn bị xét xử và việc chuyển giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát còn có sự vi phạm; nguyên đơn chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, riêng bị đơn chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình; Hội đồng xét xử tuân theo pháp luật khi giải quyết vụ án, cơ bản không có sai sót, vi phạm xảy ra.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 91, 92, 144, 147, 227, 228, 266 và 267 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ng đối với bà Huỳnh Thị Ch về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”;

- Buộc bà Huỳnh Thị Ch phải thanh toán (trả) cho bà Phạm Thị Ng số tiền 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng).

- Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn trong vụ án là bà Phạm Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản giữa bà với bà Huỳnh Thị Ch, bà Ch có địa chỉ nơi cư trú tại tổ dân phố P, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Do đó, Tòa án nhân dân huyện K thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định cho bà Huỳnh Thị Ch nhưng bà không có mặt để tham gia tố tụng tại phiên tòa. Chính vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Ch theo quy định tại các Điều 227 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự và bà phải chịu hậu quả của việc không thực hiện nghĩa vụ chứng minh theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự đồng thời Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào lời khai của nguyên đơn cũng như các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình tiến hành tố tụng để xem xét, quyết định về vụ án là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án: Trước đây, bà Huỳnh Thị Ch nhiều lần vay tiền của bà Phạm Thị Ng để làm ăn, buôn bán. Đến ngày 03/3/2023 hai bên tính toán lại thì bà Ch còn nợ của bà Ng tổng cộng là 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng). Tại thời điểm này, bà Ch nêu lý do làm ăn thất bại nên chưa có tiền trả nợ cho bà Ng đồng thời xin khất nợ và đề nghị bà Ng không tính lãi đối với số nợ này nữa. Khi đó, bà Ng đã đồng ý không tính lãi và giãn nợ cho bà Ch trong thời hạn 01 năm và cũng trong ngày 03/3/2023 bà Ch đã viết cho bà Ng 01 Giấy mượn tiền, hẹn đến ngày 03/3/2024 (tuy nhiên trong giấy bà Ch ghi nhầm là ngày 03/3/3023) sẽ trả dứt điểm số nợ nói trên cho bà Ng. Tuy nhiên, đến hạn bà Ch vẫn không chịu trả nợ mặc dù bà Ng đã nhiều lần yêu cầu. Nhận thấy việc bà Ch không chịu thực hiện nghĩa vụ trả nợ đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên bà Ng đã khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ch phải trả lại cho bà Ng số tiền 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng) mà hai bên đã tính toán, chốt nợ.

Xét yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ng thì thấy rằng: Vào ngày 03/3/2023, bà Huỳnh Thị Ch có viết cho bà Phạm Thị Ng 01 Giấy mượn tiền với nội dung bà Ch có nợ của bà Ng số tiền 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng) đồng thời hẹn đến ngày 03/3/2024 sẽ trả dứt điểm số nợ nói trên cho bà Ng. Nguồn gốc của số nợ này là do bà Ch vay của bà Ng nhiều lần trước đó để làm ăn, buôn bán. Nội dung giao dịch giữa hai bên được xác lập trên cơ sở tự nguyện thoả thuận, không vi phạm điều cấm của pháp luật và đạo đức xã hội do đó các bên phải có nghĩa vụ tôn trọng và thực hiện đúng những thoả thuận đã cam kết. Tuy nhiên, sau đó bà Ch đã vi phạm nghĩa vụ, không trả nợ cho bà Ng mặc dù bà Ng đã nhiều lần yêu cầu. Do đó, việc bà Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Ch phải trả số nợ 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng) nói trên là có căn cứ và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Lê Văn H là chồng của bà Huỳnh Thị Ch khẳng định việc bà Ch với bà Ng có quan hệ vay mượn, làm ăn như thế nào ông không biết vì bà Ch không nói gì với ông. Ông xác định bản thân mình không vay mượn hay làm ăn gì với bà Ng và không liên quan đến vụ kiện của bà Ng nên trong quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện thì ông từ chối, không tham gia vào quá trình tố tụng tại Tòa án. Mặt khác, tại phiên tòa nguyên đơn là bà Phạm Thị Ng cũng thừa nhận việc bà Ch vay nợ của bà không liên quan gì đến ông H. Chính vì vậy, không có

cơ sở để xác định ông Lê Văn H có trách nhiệm liên đới trong việc trả nợ của bà Huỳnh Thị Ch cho bà Phạm Thị Ng.

[3]. Về đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với nội dung vụ án là phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; nguyên đơn được trả lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 91, 92, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 244, 264, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 280, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Ng.

- Buộc bà Huỳnh Thị Ch có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phạm Thị Ng số tiền nợ là 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

- Bà Huỳnh Thị Ch phải chịu 5.850.000đ (Năm triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Phạm Thị Ng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà Phạm Thị Ng số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 2.925.000đ (Hai triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0003546 ngày 25/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Gia Lai.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện K;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phan Huy Viễn